TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:104/2025/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 10 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 121/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2002
HKTT: Thôn TL, xã TL, tỉnh Hưng Yên.
Địa chỉ: Thôn HX, xã TH, tỉnh Hưng Yên

2. Bị đơn: Anh Đỗ Minh C, sinh năm 1997
Địa chỉ: Thôn TL, xã TL, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Đỗ Anh Th, sinh ngày 14/7/2020

- Cháu Đỗ Tú A, sinh ngày 28/5/2023.

Người đại diện hợp pháp cho các cháu Th, Tú Anh: Anh Đỗ Minh C và chị Nguyễn Thị T - Bố, mẹ đẻ các cháu.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55; 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Minh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đỗ Minh C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Anh Th, sinh ngày 14/7/2020 và Đỗ Tú A, sinh ngày 28/5/2023. Anh chị thỏa thuận giao cháu Tú A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Th cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị T và anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với nhau.

Chị T, anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh C, chị T và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị T, anh C thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0001640 ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hưng Yên.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDKV1;
- Phòng THA dân sự khu vực 1;
- UBND xã TL (GCNKH số 07/2020);
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lý